BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **12347**/BTC-CST V/v hỗ trợ doanh nghiệp hàng không	*Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2021*

Kính gửi: Hiệp hội Doanh nghiệp Hàng không Việt Nam

Trả lời văn bản số 98/TTr-VABA ngày 23/9/2021 của Hiệp hội Doanh nghiệp Hàng không Việt Nam kiến nghị về việc hỗ trợ doanh nghiệp ngành hàng không, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về chính sách thuế, phí

1.1. Về kiến nghị giảm 70% thuế bảo vệ môi trường (BVMT)

Theo quy định tại Điều 8 Luật thuế BVMT thì căn cứ vào Biểu khung thuế quy định tại Luật thuế BVMT, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thuế cụ thể đối với từng loại hàng hoá chịu thuế bảo đảm các nguyên tắc sau:

" a) Mức thuế đối với hàng hoá chịu thuế phù hợp với chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ;

b) Mức thuế đối với hàng hoá chịu thuế được xác định theo mức độ gây tác động xấu đến môi trường của hàng hoá".

Căn cứ nguyên tắc điều chỉnh mức thuế BVMT tại Luật thuế BVMT, để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho ngành hàng không trước tác động của dịch Covid-19, Bộ Tài chính đã nghiên cứu, trình Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 979/2020/UBTVQH14 ngày 27/7/2020 và Nghị quyết số 1148/2020/UBTVQH14 ngày 21/12/2020; trong đó quy định: Mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay là 2.100 đồng/lít được áp dụng từ ngày 01/8/2020 đến hết ngày 31/12/2021 (giảm 30% so với mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay quy định tại Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14); Từ ngày 01/01/2022, mức thuế BVMT đối với nhiên liệu bay là 3.000 đồng/lít.

Cùng với việc áp dụng đồng thời nhiều giải pháp hỗ trợ của Chính phủ đã ban hành trong thời gian qua, việc thực hiện giải pháp giảm thuế BVMT đã góp phần hỗ trợ trực tiếp, giúp giảm chi phí đầu vào cho các doanh nghiệp vận tải hàng không, từ đó, góp phần giúp doanh nghiệp hàng không bù đắp chi phí, tổn thất do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Hiện nay, Bộ Tài chính đang tiến hành tổng kết, đánh giá việc thực hiện các giải pháp hỗ trợ cho các đối tượng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã ban hành thời gian qua (trong đó có giải pháp thuế BVMT). Trên cơ sở đánh giá, Bộ Tài chính sẽ nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền đề xuất giải pháp về thuế, phí và lệ phí phù hợp để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp chịu tác động trực tiếp của dịch Covid-19.

1.2. Về kiến nghị giảm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân

Trong năm 2020, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 954/2020/UBTVQH14 ngày 2/6/2020 về điều chỉnh tăng mức giảm trừ gia cảnh của người nộp thuế (từ 9 triệu đồng/tháng lên 11 triệu đồng/tháng) và người phụ thuộc (từ 3,6 triệu đồng/tháng lên 4,4 triệu đồng/tháng) để giảm nghĩa vụ thuế cho khoảng 6 triệu người nộp thuế. Theo đó, kể từ năm 2020 trở đi người có thu nhập từ tiền lương, tiền công dưới 18 triệu đồng/tháng và có 01 người phụ thuộc thì chưa phải nộp thuế thu nhập cá nhân; người có thu nhập từ tiền lương, tiền công dưới 23 triệu đồng/tháng và có 02 người phụ thuộc thì chưa phải nộp thuế thu nhập cá nhân; đối với cá nhân có thu nhập chịu thuế cao hơn thì cũng được giảm số thuế phải nộp.

Vừa qua, trước tình hình dịch Covid-19 bùng phát lần thứ 4 tiếp tục ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất kinh doanh, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 về ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19 và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 hướng dẫn chi tiết thi hành Nghị quyết này, trong đó có giải pháp: giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2021 đối với doanh nghiệp có doanh thu không quá 200 tỷ đồng và doanh thu năm 2021 giảm so với doanh thu năm 2019; giảm mức thuế giá trị gia tăng đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ thuộc một số ngành kinh tế (trong đó có vận tải hàng không); miễn thuế (thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng và các loại thuế khác) trong quý III và quý IV của năm 2021 đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; miễn tiền chậm nộp phát sinh trong năm 2020, 2021 đối với các doanh nghiệp phát sinh lỗ trong năm 2020.

1.3. Về kiến nghị giảm thuế nhập khẩu phụ tùng sửa chữa máy bay

- Về mức thuế nhập khẩu ưu đãi hiện hành: Theo quy định tại Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ thì hàng hóa nhập khẩu là các phụ tùng và vật tư dùng cho máy bay thuộc nhóm 9820.00.00 có mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng là 0%.

- Về cách thức phân loại điều kiện, thủ tục để được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng ghi tại Chương 98, báo cáo kiểm tra quyết toán việc sử dụng hàng hóa được áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi riêng: Tại tiết b.4, điểm 2, Phần II, Mục II, Phụ lục II Ban hành kèm theo Nghị định số 57/2020/NĐ-CP quy định đối với hàng hóa nhập khẩu là các phụ tùng về vật tư dùng cho máy bay thuộc nhóm 98.20 như sau:

"b.4) Hàng hoá nhập khẩu là các phụ tùng và vật tư dùng cho máy bay thuộc nhóm 98.20:

- Đối tượng áp dụng: Tổ chức sản xuất, bảo dưỡng hoặc thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và trang bị, thiết bị tàu bay tại Việt Nam có giấy phép do Bộ Giao thông vận tải cấp theo quy định của Luật Hàng

không dân dụng Việt Nam trực tiếp nhập khẩu hoặc ủy quyền nhập khẩu, ủy thác nhập khẩu.

- Đối với phụ tùng: Khi nhập khẩu doanh nghiệp phải xuất trình chứng chỉ phù hợp tiêu chuẩn sử dụng cho máy bay theo mẫu quy định của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO), như: Authorized Release Certificate của FAA (Mỹ), EASA (Châu Âu), CAAV form 1 (Việt Nam) hoặc các chứng chỉ tương đương theo quy định của ICAO. Mỗi phụ tùng có một chứng chỉ riêng trên đó ghi rõ nhà sản xuất hoặc nhà sửa chữa, tình trạng thiết bị, số sản xuất gắn liền với hàng khi nhập khẩu.

- Đối với vật tư máy bay: Vật tư nhập khẩu phải đáp ứng đủ 2 điều kiện:

+ Có tên trong tài liệu tra cứu phụ tùng vật tư máy bay, động cơ, thiết bị máy bay (Illustrated Part Catalogue – IPC) hoặc tài liệu hướng dẫn bảo dưỡng máy bay (Aircraft Maintainance Manual – AMM) hoặc tài liệu hướng dẫn bảo dưỡng phụ tùng máy bay (Component Maintenance Manual), hoặc tài liệu hướng dẫn sửa chữa cấu trúc máy bay (Structure Repair Manual SRM) hoặc danh mục hóa chất cho máy bay (Chemical Material List – CML) của nhà chế tạo máy bay hoặc tài liệu hướng dẫn khai thác tàu bay, hoặc tài liệu hướng dẫn khai thác bay cho tổ lái hoặc danh mục vật tư tiêu hao do Cục Hàng không Việt Nam công nhận;

+ Có văn bản chứng nhận chất lượng do nhà sản xuất hoặc nhà sửa chữa cấp (chứng chỉ hợp cách – COC) của lô hàng nhập khẩu hoặc số lô".

Căn cứ quy định nêu trên, mức thuế nhập khẩu ưu đãi hiện hành đang áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu là các phụ tùng và vật tư dùng cho máy bay là 0%, trường hợp các doanh nghiệp thuộc Hiệp hội doanh nghiệp Hàng không Việt Nam có hàng hóa nhập khẩu là các phụ tùng và vật tư dùng cho máy bay thuộc nhóm 98.20 thì được áp dụng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi là 0% (mã hàng hóa 9820.00.00) theo quy định tại Nghị định số 57/2020/NĐ-CP.

Như vậy, pháp luật thuế nhập khẩu hiện hành đã quy định mức thuế nhập khẩu ưu đãi đối với hàng hóa nhập khẩu là các phụ tùng và vật tư dùng cho máy bay. Việc Hiệp hội doanh nghiệp Hàng không Việt Nam kiến nghị giảm 50% thuế nhập khẩu phụ tùng sửa chữa máy bay là chưa rõ ràng, chưa cụ thể, theo đó đề nghị Hiệp hội nêu rõ mã hàng hóa của phụ tùng sửa chữa máy bay có mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi lớn hơn 0% để có cơ sở trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Về kiến nghị chính sách nguồn vốn

Theo quy định tại khoản 3 Điều 2 và khoản 4 Điều 4 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) năm 2010 thì NHNN thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ và ngân hàng; NHNN có trách nhiệm ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng (trong đó có việc ban hành các chính sách tín dụng). Tại Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ

kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19, Chính phủ cũng đã giao NHNN chủ trì phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định các cơ chế về hỗ trợ tín dụng giúp các hãng hàng không giải quyết thanh khoản, đảm bảo nguồn lực để duy trì và phát triển.

Căn cứ quy định trên, đề nghị Hiệp hội Doanh nghiệp Hàng không Việt Nam báo cáo NHNN để được xem xét theo đúng thẩm quyền.

3. Về kiến nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất

Theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành (Luật Đất đai năm 2013, các Nghị định của Chính phủ số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016, số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017) thì các doanh nghiệp (trong đó có doanh nghiệp thuộc ngành hàng không) thuộc đối tượng sử dụng đất và nộp tiền thuê đất đối với diện tích đất sử dụng làm mặt bằng cơ sở sản xuất kinh doanh; không thuộc đối tượng nộp tiền sử dụng đất.

Để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 về việc giảm tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; theo đó, các đối tượng được Nhà nước cho thuê đất trực tiếp theo Quyết định hoặc Hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg (trong đó có doanh nghiệp hàng không, bao gồm cả doanh nghiệp cung ứng các dịch vụ công ích) thuộc đối tượng được giảm 30% tiền thuê đất phải nộp năm 2021 theo quy định tại Điều 3; hồ sơ, trình tự thủ tục giảm tiền thuê đất thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quyết định này.

Bộ Tài chính trả lời để Hiệp hội Doanh nghiệp ngành Hàng không Việt Nam được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Vụ PC, Vụ TCNH;
- Cục TCDN, Cục QLCS;
- TCT, TCHQ;
- Lưu: VT, Vụ CST (TSTN).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Thành Hưng